

Ngày 31/12/2024	15,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	37.3%	28.0%

2024	
ROE	-2.2%
	+/- YoY ▼ 2.5%

Q4/24			
DT thuần	32.6	QoQ ▼ 17.5 ▼ 34.8%	YoY ▼ 4.10 ▼ 11.1%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	194
	YoY ▼ 18.0 ▼ 8.5%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	-31.9	QoQ ▼ 15.6 ▼ 95.9%	YoY ▼ 5.80 ▼ 22.4%
	tỷ VNĐ		

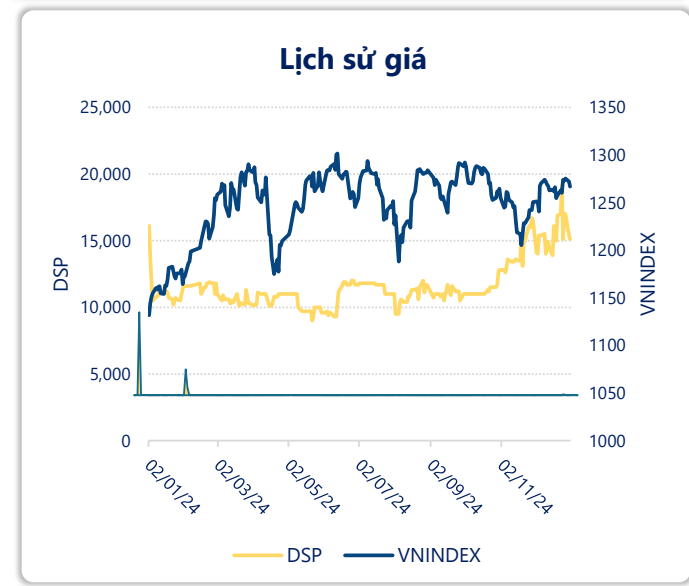
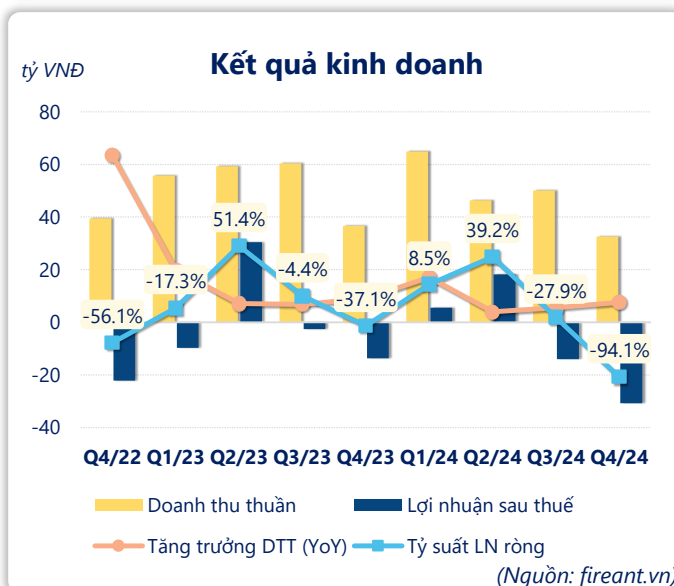
2024	
LN gộp	-39.1
	YoY ▼ 16.5 ▼ 73.3%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	-30.9	QoQ ▼ 16.8 ▼ 119%	YoY ▼ 17.4 ▼ 129%
	tỷ VNĐ		

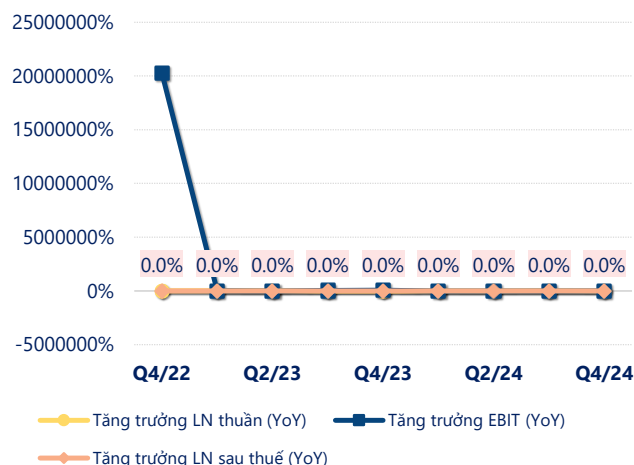
2024	
LN thuần	-21.4
	YoY ▼ 23.0 ▼ 1453%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	-30.7	QoQ ▼ 16.7 ▼ 119%	YoY ▼ 17.1 ▼ 126%
	tỷ VNĐ		

2024	
LN sau thuế	-20.9
	YoY ▼ 23.2 ▼ 997%
	tỷ VNĐ

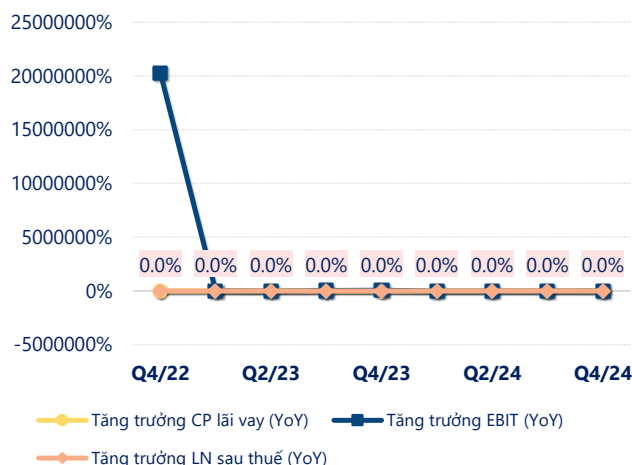


Tăng trưởng lợi nhuận



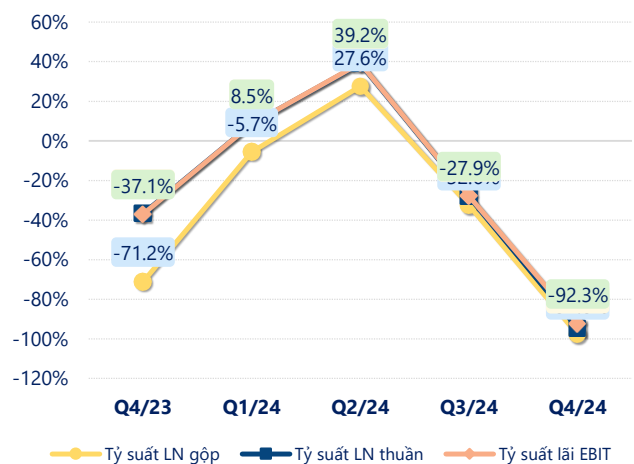
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



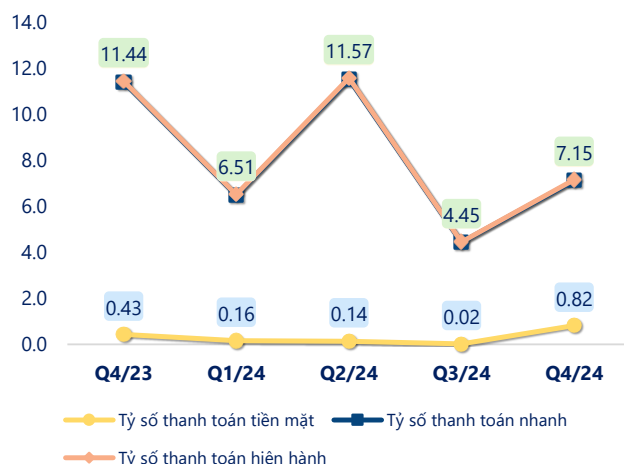
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



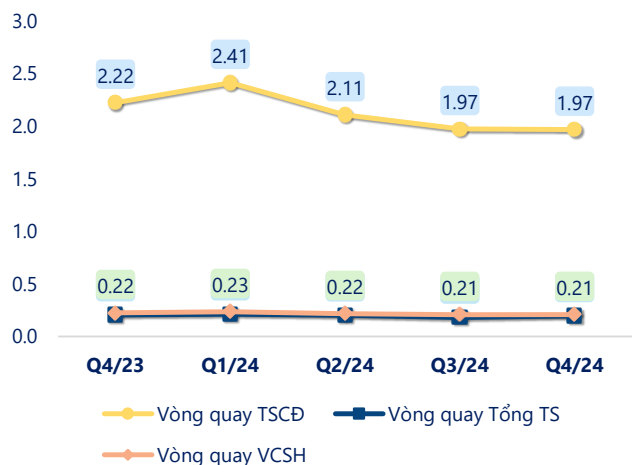
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



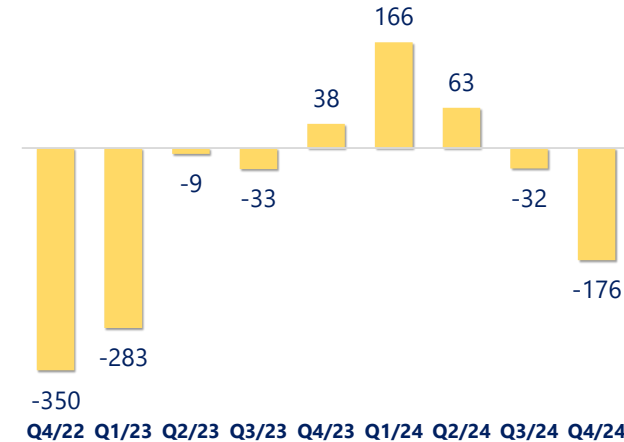
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	32.6	36.7	-11.1%	194	212	-8.5%
Giá vốn hàng bán	64.6	62.8	2.8%	233	235	-0.7%
Lợi nhuận gộp	-31.9	-26.1	-22.4%	-39.1	-22.6	-73.3%
Doanh thu HĐTC	16.3	22.3	-27.0%	47.2	64.1	-26.4%
Chi phí TC	1.10	0.28	291%	1.10	1.25	-12.6%
Chi phí lãi vay	0.56	0.02	2708%	0.56	0.99	-43.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.21	0.98	23.2%	4.74	6.75	-29.8%
Chi phí QLDN	13.0	8.45	53.5%	23.7	31.9	-25.9%
LN thuần từ HĐKD	-30.9	-13.5	-129%	-21.4	1.58	-1453%
Lợi nhuận khác	0.23	-0.13	278%	0.50	0.75	-32.9%
LN trước thuế	-30.7	-13.6	-126%	-20.9	2.33	-997%
Lợi nhuận sau thuế	-30.7	-13.6	-126%	-20.9	2.33	-997%
LNST của CĐ cty mẹ	-30.7	-13.6	-126%	-20.9	2.33	-997%

(Nguồn: fireant.vn)

